NÂNG CAO KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Minh Trang, Nguyễn Thông Minh
Đại học Bạc Liêu

***Tóm tắt**: Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ và hội nhập quốc tế của giáo dục đại học, việc phát triển toàn diện năng lực sinh viên, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, là yếu tố then chốt quyết định sự thành công trong học tập và nghề nghiệp tương lai. Thực tiễn cho thấy nhiều sinh viên còn hạn chế trong việc trình bày chuyên môn một cách tự tin, thiếu kỹ năng phản biện, đàm phán, và chưa sử dụng hiệu quả các kênh giao tiếp số và đa văn hóa. Bài báo này phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho sinh viên, dựa trên các nghiên cứu khoa học và khung năng lực cần thiết cho thế kỷ XXI. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp trọng tâm: xây dựng môi trường học tập tương tác đa chiều, rèn luyện kỹ năng diễn thuyết và thuyết trình chuyên nghiệp, phát triển kỹ năng giao tiếp số và đa văn hóa, và tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao năng lực giao tiếp, khả năng thích ứng và chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.*

***Từ khóa:** Kỹ năng giao tiếp, sinh viên đại học, chuyển đổi số, năng lực đa văn hóa, hợp tác doanh nghiệp.*

ENHANCING COMMUNICATION SKILLS FOR UNIVERSITY STUDENTS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION AND INTERNATIONAL INTEGRATION

***Abstract:** In the context of rapid digital transformation and increasing international integration in higher education, the comprehensive development of student competencies-particularly communication skills-has become a key factor determining academic success and future career achievement. In practice, many university students still face limitations in confidently presenting professional knowledge, lack critical thinking and negotiation skills, and have not effectively utilized digital and cross-cultural communication channels. This paper analyzes the theoretical and practical foundations of communication skills training for university students, drawing on scientific research and essential competency frameworks for the twenty-first century. Based on this analysis, the study proposes several core solutions, including the development of interactive and multidimensional learning environments, the enhancement of professional speaking and presentation skills, the cultivation of digital and cross-cultural communication competencies, and the strengthening of cooperation between universities and businesses. The coordinated implementation of these solutions is expected to improve students' communication competence, adaptability, and readiness to meet labor market demands, thereby contributing to the development of a high-quality workforce.*

***Keywords:** Communication skills; university students; digital transformation; cross-cultural competence; university–industry cooperation.*

Nhận bài: 15/03/2026 Phản biện: 15/04/2026 Duyệt đăng: 19/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, yêu cầu đối với chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao, đặc biệt là các năng lực chung phục vụ học tập, làm việc và hội nhập quốc tế. Trong số đó, kỹ năng giao tiếp được xác định là một trong những năng lực cốt lõi, có vai trò quyết định đến hiệu quả học tập, làm việc nhóm và phát triển nghề nghiệp của sinh viên (SV) đại học. Kỹ năng giao tiếp không chỉ giới hạn ở khả năng diễn đạt ngôn ngữ mà còn bao hàm năng lực thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội, thuyết phục, đàm phán, hợp tác nhóm, cũng như khả năng thích ứng linh hoạt trong các bối cảnh và nền văn hóa khác nhau (Bridgstock, 2016).

Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo hiện nay cho thấy kỹ năng giao tiếp của SV đại học vẫn còn nhiều hạn chế. Một bộ phận SV còn rụt rè, thiếu tự tin khi trình bày ý tưởng, đặc biệt trong các hoạt động thuyết trình, thảo luận học thuật và hội thảo chuyên môn. Bên cạnh đó, SV còn hạn chế về kỹ năng phản biện, lắng nghe tích cực và xử lý các tình huống giao tiếp phức tạp, dẫn đến hiệu quả làm việc nhóm và học tập chưa cao. Ngoài ra, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và các nền tảng giao tiếp trực tuyến khiến SV ngày càng phụ thuộc vào hình thức giao tiếp qua môi trường số, từ đó gặp khó khăn trong giao tiếp trực tiếp cũng như trong các tình huống giao tiếp học thuật và nghề nghiệp như viết email, họp trực tuyến và phỏng vấn (OECD, 2018).

Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu một cách hệ thống hiện trạng kỹ năng giao tiếp của SV đại học, đồng thời đề xuất các biện pháp rèn luyện khả thi và mang tính chiến lược, là yêu cầu cấp thiết trong giáo dục đại học hiện nay. Nghiên cứu này hướng tới góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển toàn diện năng lực SV và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động và xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Trong giáo dục đại học, kỹ năng giao tiếp không chỉ được hiểu là khả năng truyền đạt thông tin mà là một năng lực mang tính tổng hợp, gắn chặt với hoạt động học thuật, tư duy phản biện và yêu cầu nghề nghiệp của SV. Dưới góc độ tâm lý học và giáo dục, giao tiếp là quá trình tương tác xã hội có mục đích, bao gồm cả yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, tác động trực tiếp đến hiệu quả học tập và sự phát triển nhân cách người học (Huỳnh Văn Sơn, 2011). Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, kỹ năng giao tiếp của SV đại học cần được tiếp cận theo hướng tích hợp, đáp ứng yêu cầu công dân toàn cầu và khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa, đa phương thức (OECD, 2018). Trên cơ sở đó, kỹ năng giao tiếp của SV đại học được cấu thành bởi các thành tố cơ bản sau:

(1) Kỹ năng ngôn ngữ chuyên môn và giao tiếp học thuật: Đây là năng lực sử dụng ngôn ngữ nói và viết phù hợp với chuẩn mực học thuật và đặc thù chuyên ngành, thể hiện qua khả năng diễn đạt mạch lạc, lập luận logic, thuyết trình và phản biện khoa học. Việc làm chủ diễn ngôn học thuật giúp SV tham gia hiệu quả vào các hoạt động học tập, nghiên cứu và cộng đồng học thuật quốc tế (Hyland & Jiang, 2019).

(2) Kỹ năng giao tiếp phi ngôn ngữ chuyên nghiệp: Giao tiếp phi ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và tăng cường hiệu quả của giao tiếp ngôn ngữ. Đối với SV đại học, kỹ năng này thể hiện thông qua phong thái, cử chỉ, ánh mắt, giọng nói và trang phục phù hợp với bối cảnh học thuật và môi trường nghề nghiệp, chẳng hạn như tư thế tự tin khi thuyết trình, khả năng duy trì giao tiếp bằng mắt khi trao đổi hoặc phỏng vấn (Huỳnh Văn Sơn, 2011).

(3) Kỹ năng giao tiếp xã hội và giao tiếp chuyên nghiệp: Nhóm kỹ năng này bao gồm lắng nghe thấu cảm, hợp tác nhóm, giải quyết xung đột và xây dựng quan hệ xã hội, nghề nghiệp. Nhiều nghiên cứu trong nước cho rằng đây là nền tảng quan trọng của kỹ năng sống và kỹ năng mềm, góp phần nâng cao khả năng thích ứng của SV với môi trường học tập và làm việc hiện đại và hội nhập quốc tế (Lư Tùng Thanh và Nguyễn Thành Nhân, 2016; Huỳnh Văn Sơn và cộng sự, 2019).

*(4) Kỹ năng giao tiếp gắn với năng lực nghề nghiệp:*Trong điều kiện thị trường lao động biến động nhanh, giao tiếp không chỉ phục vụ học tập mà còn là công cụ để SV phát triển mạng lưới nghề nghiệp và quản trị sự nghiệp lâu dài. Bridgstock (2016) cho rằng kỹ năng giao tiếp cần được xem là một thành tố cốt lõi của năng lực nghề nghiệp trong mô hình giáo dục đại học thế kỷ XXI.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn đào tạo tại các trường đại học hiện nay cho thấy kỹ năng giao tiếp của SV vẫn còn nhiều hạn chế, xuất phát từ nhiều nguyên nhân đan xen. Từ phía giảng viên (GV), một bộ phận vẫn thiên về phương pháp giảng dạy truyền thụ kiến thức theo hướng một chiều, chưa chú trọng tổ chức các hoạt động trao đổi, thảo luận, tranh luận và phản biện trong quá trình dạy học, dẫn đến việc SV thiếu môi trường và cơ hội thực hành kỹ năng giao tiếp một cách thường xuyên và có định hướng (Đinh Thị Huỳnh Hà, 2024). Từ phía SV, nhiều em còn thiếu động lực tự rèn luyện, tâm lý e ngại, sợ mắc lỗi khi phát biểu trước tập thể, đặc biệt trong các tình huống giao tiếp học thuật, giao tiếp bằng ngoại ngữ hoặc đòi hỏi tư duy phản biện cao. Đồng thời, một bộ phận SV chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giao tiếp phi ngôn ngữ và giao tiếp chuyên nghiệp đối với quá trình học tập và định hướng nghề nghiệp tương lai. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và các hình thức học tập trực tuyến làm gia tăng sự phụ thuộc vào giao tiếp qua môi trường số, trong khi năng lực giao tiếp trực tiếp, giao tiếp số chuẩn mực và khả năng thích ứng trong các bối cảnh giao tiếp đa dạng của SV chưa được trang bị một cách đầy đủ và hệ thống (OECD, 2018). Ngoài ra, từ góc độ chương trình đào tạo và môi trường học tập, mặc dù các học phần về kỹ năng mềm đã được đưa vào giảng dạy, song nội dung và phương pháp tổ chức còn thiếu sự tích hợp chặt chẽ với các học phần chuyên ngành; các hoạt động trải nghiệm và thực hành giao tiếp ngoài giờ học chưa được triển khai thường xuyên, làm hạn chế cơ hội rèn luyện kỹ năng giao tiếp một cách liên tục, hệ thống và gắn với thực tiễn nghề nghiệp của SV.

2.3. Đề xuất các giải pháp rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho SV đại học

Để giải quyết những hạn chế nêu trên, việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho SV không thể chỉ dừng lại ở các học phần kỹ năng mềm đơn lẻ, mà cần một hệ sinh thái đồng bộ. Hệ thống giải pháp dưới đây được đề xuất theo mô hình phát triển từ trong lớp học ra thực tiễn: bắt đầu từ việc kiến tạo môi trường tương tác, trang bị kỹ năng chuyên biệt (diễn thuyết, giao tiếp số), cho đến việc ứng dụng trực tiếp tại doanh nghiệp.

2.3.1. Xây dựng môi trường học tập tương tác đa chiều và khuyến khích tư duy phản biện

Môi trường học tập trong giáo dục đại học không nên bó hẹp trong phạm vi lớp học truyền thống mà cần được mở rộng thành một không gian học thuật đa chiều, nơi SV được khuyến khích chủ động tham gia, bày tỏ quan điểm cá nhân, trao đổi ý kiến và thực hành giao tiếp một cách thường xuyên. Việc hình thành một môi trường học tập cởi mở, dân chủ, tôn trọng sự khác biệt về tư duy và quan điểm không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho sự tương tác tích cực giữa GV và SV, giữa SV với nhau, mà còn góp phần quan trọng trong việc phát triển năng lực giao tiếp và tư duy phản biện một cách bền vững (Đinh Thị Huỳnh Hà, 2024).”

Để hiện thực hóa mục tiêu này, GV cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy SV làm trung tâm, tăng cường các hoạt động học tập mang tính khám phá và tương tác như học tập dựa trên vấn đề (problem-based learning), nghiên cứu tình huống (case study) hay mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom). Thông qua các phương pháp này, SV buộc phải tham gia vào quá trình thảo luận, trình bày quan điểm cá nhân, đồng thời rèn luyện khả năng lập luận, bảo vệ và phản biện ý kiến trước tập thể một cách có cơ sở khoa học. Bên cạnh đó, việc tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm chuyên sâu cần được thiết kế có định hướng rõ ràng, gắn với sự phân công vai trò cụ thể như người trình bày, người phản biện và người điều phối. Cách thức tổ chức này không chỉ nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân trong nhóm mà còn giúp SV phát triển các kỹ năng thiết yếu như lắng nghe tích cực, phân tích, tổng hợp thông tin và diễn đạt ý tưởng một cách logic, mạch lạc. Ngoài ra, xây dựng văn hóa phản hồi mang tính xây dựng trong môi trường học tập đại học giữ vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng giao tiếp và học tập. SV cần được khuyến khích đưa ra những nhận xét tích cực, khách quan và góp ý cụ thể cho bài trình bày của bạn học. Đồng thời, GV cần cung cấp phản hồi kịp thời, chi tiết và toàn diện, không chỉ về nội dung học thuật mà còn về phong cách trình bày và kỹ năng giao tiếp, bao gồm cả ngôn ngữ nói và các yếu tố phi ngôn ngữ. Qua đó, SV dần hình thành thói quen tự đánh giá, điều chỉnh và hoàn thiện năng lực giao tiếp và tư duy phản biện của bản thân. Tuy nhiên, để tư duy phản biện được thể hiện ra bên ngoài một cách thuyết phục, SV cần được rèn luyện chuyên sâu về kỹ năng diễn thuyết – một công cụ sắc bén nhất của giao tiếp học thuật.

2.3.2. Rèn luyện kỹ năng diễn thuyết và thuyết trình chuyên nghiệp

Rèn luyện kỹ năng diễn thuyết và thuyết trình là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng lực giao tiếp học thuật và nghề nghiệp cho SV trong bối cảnh giáo dục đại học đặt ra yêu cầu ngày càng cao về khả năng trình bày, chia sẻ và bảo vệ ý tưởng trước tập thể. Thông qua các hoạt động rèn luyện có hệ thống, SV từng bước hình thành phong cách giao tiếp tự tin, mạch lạc và thuyết phục, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu cũng như môi trường làm việc hiện đại. Để thực hiện hiệu quả nội dung này, nhà trường cần tạo điều kiện cho SV tham gia các buổi thực hành diễn thuyết và thuyết trình theo lộ trình phù hợp, từ các bài nói ngắn 2–3 phút với cấu trúc chuẩn đến những bài thuyết trình có độ dài và mức độ phức tạp cao hơn. Quá trình rèn luyện cần gắn liền với việc tích hợp kỹ năng nói và kỹ năng viết học thuật, giúp SV sử dụng ngôn ngữ chuyên môn chính xác, tổ chức nội dung logic và diễn đạt ý tưởng rõ ràng trong cả văn viết lẫn văn nói. Đồng thời, SV cần được hướng dẫn kiểm soát các yếu tố phi ngôn ngữ như giọng nói, tốc độ nói, ngữ điệu và cách ngắt nghỉ hợp lý, nhằm nhấn mạnh luận điểm trọng tâm và tăng tính hấp dẫn, thuyết phục trong quá trình trình bày. Thông qua đó, kỹ năng diễn thuyết và thuyết trình của SV được phát triển một cách toàn diện, góp phần nâng cao hiệu quả giao tiếp học thuật và chuẩn bị hành trang cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường. Hơn thế nữa, kỹ năng thuyết trình truyền thống hiện nay cần phải được mở rộng, nâng cấp để thích ứng với không gian mạng và môi trường làm việc không biên giới.

2.3.3. Phát triển kỹ năng giao tiếp số và giao tiếp đa văn hóa

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, SV đại học cần được trang bị đầy đủ kỹ năng giao tiếp trong môi trường số, đồng thời có khả năng tương tác hiệu quả với các đối tượng đến từ những nền văn hóa khác nhau. Đây là yêu cầu thiết yếu nhằm giúp SV thích ứng với xu hướng học tập, nghiên cứu và làm việc trong môi trường quốc tế hóa, đa dạng về ngôn ngữ, văn hóa và hình thức giao tiếp. Trước hết, SV cần được rèn luyện kỹ năng giao tiếp phi ngôn ngữ trong môi trường trực tuyến, bao gồm việc duy trì ánh mắt thông qua nhìn vào camera, sử dụng biểu cảm khuôn mặt và ngôn ngữ cơ thể phù hợp khi tham gia các buổi học, họp hoặc thuyết trình trực tuyến trên các nền tảng như Zoom hoặc

Google Meet. Việc làm chủ các yếu tố phi ngôn ngữ trong không gian số góp phần nâng cao mức độ tương tác, tạo cảm giác chuyên nghiệp và tăng hiệu quả truyền tải thông điệp trong giao tiếp trực tuyến. Bên cạnh đó, hình thành nghi thức giao tiếp chuyên nghiệp trong môi trường số là yêu cầu không thể thiếu. SV cần được hướng dẫn cách viết email học thuật và email nghề nghiệp đúng chuẩn mực, cách ứng xử và trả lời phỏng vấn trực tuyến, cũng như cách tham gia trao đổi, thảo luận trên các nền tảng học tập trực tuyến một cách lịch sự, tôn trọng và hiệu quả. Những kỹ năng này giúp SV xây dựng hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp và nâng cao năng lực giao tiếp trong môi trường làm việc hiện đại. Ngoài ra, việc phát triển kỹ năng giao tiếp đa văn hóa cần được lồng ghép có hệ thống vào nội dung các học phần thông qua các dự án học tập theo nhóm với sự tham gia của SV quốc tế, hoặc thông qua các nghiên cứu tình huống liên quan đến sự khác biệt văn hóa trong học tập và hoạt động kinh doanh. Thông qua các hoạt động này, SV có cơ hội nhận diện và thích ứng với sự khác biệt về cử chỉ, thói quen giao tiếp cũng như mức độ trực tiếp hoặc gián tiếp trong sử dụng ngôn ngữ, từ đó hình thành thái độ tôn trọng sự đa dạng văn hóa và nâng cao hiệu quả giao tiếp trong môi trường học tập và làm việc quốc tế.

2.3.4. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp

Doanh nghiệp đóng vai trò là môi trường thực tiễn quan trọng, nơi SV có điều kiện vận dụng và hoàn thiện kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp đã được rèn luyện trong nhà trường. Một trong những giải pháp hiệu quả là triển khai các chương trình mentoring, trong đó nhà trường phối hợp mời các chuyên gia và nhà quản lý từ doanh nghiệp tham gia làm cố vấn, tổ chức các buổi phỏng vấn giả định và hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp. Qua đó, SV có cơ hội thực hành giao tiếp trong bối cảnh nghề nghiệp thực tế. Ngoài ra, việc tổ chức thực tập và các dự án thực tế cần được thiết kế sao cho kỹ năng giao tiếp trở thành một tiêu chí đánh giá quan trọng, bao gồm kỹ năng báo cáo, thuyết trình, đàm phán và làm việc nhóm. Thực tiễn cho thấy SV có sự tiến bộ rõ rệt về kỹ năng giao tiếp khi được tham gia các hoạt động mang tính ứng dụng cao. Cuối cùng, nhà trường và doanh nghiệp cần thống nhất các chuẩn mực giao tiếp và ứng xử chuyên nghiệp, đồng thời cùng đóng vai trò nêu gương trong quá trình đào tạo. Sự nhất quán giữa môi trường học tập và môi trường làm việc sẽ giúp SV hình thành thói quen giao tiếp chuẩn mực, góp phần phát triển năng lực giao tiếp một cách bền vững và lâu dài.

III. KẾT LUẬN

Kỹ năng giao tiếp là năng lực nền tảng có vai trò thiết yếu đối với SV đại học, đặc biệt trong giai đoạn chuyển tiếp từ môi trường học tập sang môi trường làm việc chuyên nghiệp; năng lực này không chỉ tác động trực tiếp đến hiệu quả học tập mà còn quyết định khả năng thích ứng và thành công nghề nghiệp trong tương lai. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, bài báo đã đề xuất một hệ thống giải pháp toàn diện và khả thi, bao gồm xây dựng môi trường học tập tương tác gắn với tư duy phản biện, rèn luyện kỹ năng diễn thuyết và thuyết trình chuyên nghiệp, phát triển kỹ năng giao tiếp số và giao tiếp đa văn hóa, đồng thời tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo. Việc triển khai đồng bộ, nhất quán và linh hoạt các giải pháp này sẽ góp phần hình thành ở SV sự tự tin trong giao tiếp, khả năng diễn đạt chuyên nghiệp, phong thái ứng xử văn minh và năng lực thích ứng trong bối cảnh học tập và làm việc đa dạng, biến đổi nhanh, qua đó góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và mục tiêu phát triển giáo dục đại học trong điều kiện toàn cầu hóa và chuyển đổi số hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bridgstock, R. (2016). The university and the knowledge network: A new educational model for twenty-first century learning and employability. In M. Tomlinson & L. Holmes (Eds.), *Graduate employability in context: Theory, research and debate (pp. 339–358)*. Palgrave Macmillan.

Hyland, K., & Jiang, F. (2019). *Academic discourse and global publishing: Disciplinary persuasion in changing times.* Routledge.

Đinh Thị Huỳnh Hà (2024). Phát triển tư duy phản biện cho sinh viên trong giáo dục đại học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam,* 20(1), 20–25.

Lư Tùng Thanh và Nguyễn Thành Nhân (2016). Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Việt Nam theo xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa giáo dục đại học. *Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục,* 4(1), 35–42.

OECD. (2018). *Preparing our youth for an inclusive and sustainable world: The OECD PISA global competence framework.* OECD Publishing.

Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên) (2011). *Giáo trình Tâm lý học giao tiếp*. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thế Huy, Mai Hiền Lê, Nguyễn Thị Nhung, Giang Thiên Vũ (2019). *Rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng mềm cho sinh viên.* NXB Giáo dục Việt Nam.